

ABONNEMENTS

Indochine Union postale
Un an... 84 00 Un an... 104 00
Six mois... 50 00 Six mois... 60 00

ANNONCES LÉGALES

9050 la ligne de 6 points sur justification de 9 lettres quelle que soit la page.

ANNONCES COMMERCIALES

On traite à forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

Le Courrier Indochinois

東法時報

NĂM THỨ HAI SƠ 117

NGÀY THỨ HAI

10 MARS 1924

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 5 LẦN NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BẢO QUẢN

11, đường Mac-Mahon, 11

SAIGON

Điện thoại nói (Téléphone)
SỐ: 324

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư để gửi cho
M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Rao báo và việc buôn bán hàng là việc
của thương nghiệp trước

TÙY-THỜI VẠN DÒNG

Muốn vật chi trên thế-gian này cũng đều phải đổi dời biến cải theo cái khi vận của cơ Tạo hóa doanh-xây. Những giang-san hồ hải là một vật tự nhiên, rất bền rất vững, còn phải cuộc tang-thương trôi-chắc, gò cao hóa bể, vực thẳm nên cồn, như cuộc đất động bên nước Nhứt hôm tháng-Septembre năm rồi, làm cho mặt địa-cầu phải thay hình đổi dạng, từ đời thượng-cổ đến nay, đã trải bao-nhiều lượt.

Người cũng loài thú-vật cũng phải một ngày một đổi, huân chỉ việc sanh nhai của chúng ta, mà không cải-lương tiến-hóa theo thời-đời này, thì sao gọi là minh-ư thời-vụ.

Cho nên việc làm ăn trong lục-châu của chúng ta đây, cũng phải cải canh biến hóa thế nào kia mới được. Chữ cải-ư việc như thời-cứ xưa nay, ai làm vậy ấy, không chia lo giảm tính cùng nhau, để cùng ngày nẻo lợi người tha bang đến giành choán hết, chứng đó đầu mình có muốn chen lấn theo người cũng không phương vùng vẫy.

Mỗi lợi thổ-sang của Nam-kỳ ta xưa nay thì là: làm ruộng, trồng dâu, dệt tằm, trồng mía, bắp, đậu, đậu v. v. Lúa thì thật cũng có nhiều, nhưng mà nhiều thì bắt quá xum-nhau cho lên Cholon mà bán cho ba chú khách, chứ nào có thấy người Annam mình lo cất nhà-máy, lập một sở Tổng-cuộc tại Saigon-Cholon, dặng bán ngay với tàu Ngoại-quốc mà tranh quyền cạnh lợi như người khách-trú vậy đâu. Còn trồng dâu dệt tằm thì cũng có một ít, nhưng sự ươm tơ dệt lụa, nghề cũng chưa tinh. Còn trồng mía làm đường, thì là dở trong khắp trong ghê, hoặc đồ tăng mà bán cho trong bồn xum một ít hơi đó mà thôi. Mà nghề làm đường của Annam mình, cũng chưa thiện-nghệ, coi còn đen dứa xấu xa lắm. Còn trồng dừa, bắp, đậu, thì lại không có nhà-máy dặng nấu dầu dừa, hoặc nhà-máy xay bắp, dặng bán cho các xứ Ngoại-quốc.

Vậy thì những vật mình có đó cũng như không. Ấy cũng tại bởi không đồng tâm hiệp lực, chung tính cùng nhau cho nên làm không nên việc

đặng. Chớ theo số-kiến của tôi, chắc là chẳng bao lâu đây trong mấy mới lợi đó, sẽ có người Ngoại-quốc đến xứ mình mà cất nhà-máy làm đường, cất nhà ươm tơ dệt tằm, dệt hàng dệt lụa, và lập nhà-máy nấu dầu, xay bắp làm bột chớ chẳng không?

Thế mà chúng ta không lo tính bay nhảy cho kịp trong lúc này, thì một ngày kia có một-đều là còn đi làm công cho các hãng buôn Ngoại-quốc mà thôi, chớ không toàn chỉ nhà được.

Vậy xin mấy ông phú-hộ, hảo-gia, phải mau tính xa lo, đầu vốn hùn hiệp cùng nhau mà giành choán mới lợi của mình cho chóng, chớ nếu dự dự dằn dằn thì chỉ khỏi ngày kia ăn năn dẫu muộn.

Xin chớ-công đừng lấy cái gương hùn hiệp hư rồi của Annam mình lâu nay mà làm nể, rồi trách lẫn nhau tội nghiệp. Phải nghĩ rằng: thì như mình thấy một cái kiểu tử hay là kiểu ghê của người ta xinh đẹp, mình muốn bắt chước làm theo, thì một hai lần đầu cũng phải hư năm bảy khúc cây và làm đi làm lại cho đôi ba phen là ít, rồi sau mới hoàn toàn như người ta được. Bất câu là việc chi cũng phải hư hao một ít lần mới là nên chớ!

Trong sáu tỉnh ta, từ có cái phong trào tây-chạy đến nay, mấy người thức thông thời-vụ, ranong núc cuộc thương trường, chớ từ ấy nhân trước, là có ai nong trang nghề mãi mãi chỉ đầu.

Vậy thì người Annam ta chẳng khác chi người bệnh hoạn đã lâu, nay mới vừa gượng đứng gượng đi, thì biểu sao cho khỏi nhào nhồi thế; mà nếu lấy sự nhào sự thế ấy mà trách lẫn nhau thì chưa mấy đúng. Xin chớ tôn chớ xiêu lòng, hãy cứ việc lo hùn hiệp làm cho người giàu có lợi, người nghèo có chỗ cậy nương, vậy mới chẳng thẹn người sanh trong thế-giới. Chớ nói chỉ mình ý giàu sang năm ăn một đời cũng đủ, rồi để thiên kỳ thần, ngó lơ cuộc thế, thì ai làm lại chẳng được. Làm sao cho kẻ khốn khổ dặng nhờ người dư dả, dứa vụng về dặng nương kẻ khôn ngoan kia, vậy mới gọi người cao-kiến.

TÔ-VĂN.

Kính cáo

Chúng tôi Bồn-Hội đình Thái-Hưng (Cần-Quan) đường Boreas, có mấy lời thỉnh thiết sau này kính cáo công Thiện-Nam Tín-Nữ châu-thành Saigon, nhất là bốn quyền chủ vị Tiên-Vân, dặng rỏ:

Đến ngày 13 và 14 tháng hai Annam năm 17 và 18 Mars 1924 tại đây là ngày chúng tôi quý tế Linh-Thần (là thường niên) cuộc triển thiết đó là song không có hát.

Bởi vì những người là cái vô-cái đó của mà bồn-hội chúng tôi chưa tu bổ kịp, lại còn thêm bị một láng ỉn phá hại làm cho cây rừng xưa cũ, giờ đã bị cháy rồi.

Nếu hát thì nhiều lắm, phải đình cuộc hát lại, đợi ngày nào tu bổ vô-ca lại rồi sẽ hát.

Vậy chúng tôi kính thỉnh quý Ông quý Bà có lòng sùng thượng Thần-Thánh và tướng bồn-hội chúng tôi, xin hai đêm ấy đến trước là dưng hương cho Linh-Thần sau dưng rượu với bồn-hội chúng tôi thì chúng tôi thăm cảm vô cùng.

Còn sự mới giải thì bồn-hội chúng tôi không dám.

Bồn-Hội Nam-Nữ đồng kính cáo
Saigon, le 7 Mars 1924.
P. Le Comité Provoisole
LUONG-VAN-THAN,
Membre de la Chambre de Commerce.

VÂN-UYÊN

GIA-HUÂN CA (tiếp theo)

Chẳng kỳ dằng dủ trăm mui,
Bữa ăn vài món miếng cho kỷ càng.

Thì lòng cha mẹ cũng an,
Hơn người giàu có phụ phần số sanh.
Miếng cho bố vài miếng lành,
Còn hơn tám chục, nói hành sau lưng.

Nhà tranh thảo thuận cũng ung,
Hơn là nhà ngồi tụng tụng bưng ngân.

Thuở xưa Từ-Lộ Lữ hàn,
Còn đi kiếm gạo dặm ngàn nuôi cha.
Lại như Gian-cách bỏ nhà,
Ra đi làm mướn dặng mà đường thân.

Mất mùa giặc giã rần rần,
Thì người Thái-Thuận đi tìm trời đầu.
Người xưa hiểu ấy, làm đầu,
Nên trời nghĩa đất chẳng câu giàu nghèo.

Người nay tua khá học theo,
Đều tùy bổn-phận phải rỏ thì thôi.
Sự thường trước nói sự rồi,
Chỉ như sự biến, một hồi kể sau.

Khi nào cha mẹ có đau,
Lo thấy lo thuốc cho mau chớ trì.
Sâm nhung quế yến bất kỳ,
Vị nào trúng bệnh phải tùy mà lo.

Cháo con ép uống nhỏ to,
Đời thời giặt rửa cho người phiên.
Tiểu ra bưng đỡ rửa liền,
Dường như đời Tống-Đình-Kiên tấu.

Mẹ nài vắn phẩn khó khăn,
Ở như Quan-Phủ Sơn-lân phải mà.

Vi đầu bệnh có trăm khă,
Thường thường nằm thuốc như là.

Hàn-Vân.
Vải van cầu đảo lần xăn,
Khí năm quên ngủ, khí ăn quên mui.
Cần quyền sớm tới đường nuôi,
Buôn rầu lo lắng, chớ vui chớ cười.

Chẳng may cha mẹ qua đời,
Dường như sụp đất sụp trời khác chi.

Trong lòng khôn xiết ai bi,
Ngoài hình dỗi mắt ly bi giọt châu.

Đầy rơm mù bạc trên đầu,
Áo tan xiêm gậy, dưới châu thân minh.

Liệm dủ đại tiểu mặc tỉnh,
Phải tùy phong kiếm cho in lỗ thường.

Giàu dưng bắt cấp lương khương,
Nhớ dưng thất bát ra dưng thất nghi.

Rồi thì triều tịch lễ chi,
Dọn ra cỗ, dĩa như khi người còn.

Chẳng nên chong cả heo con,
Vải thì lễ-điện có còn nghĩa đâu.

Chẳng nên bắt thuốc ăn trâu,
Cùng người quan khách dưng đầu.

Rồi đi tìm chỗ tìm nơi,
Lựa miếng đất nhả nhả Lỗ-ông.

Thỉnh lân thỉnh xóm đi chôn,
Sự vong như thế sự tôn chớ khuây.

Tân rồi về tế Ngũ dầy,
Giã cho vong biết chớ nghĩ thờ ta.

Trăm ngày bần có dọn ra,
Cũng làm nghi tiết như là tế ngu.

(Sưu sẽ tiếp theo)

LÀM PHƯƠNG TIỆN CHO NGƯỜI, TỨC PHƯƠNG TIỆN CHO MÌNH

Thường thường người đời hay có thói quen này là: khi nào nghe ai có đức chí hân hạnh, thì ganh ghét luận bàn, còn thấy người mắc phải tai nạn, lại vui mừng hơn hớn. Sao chúng xét suy cho kỹ: lẽ tạo-hóa tự nhiên, lẽ thiện-tích thì thiện-phùng còn để lại có để báo. Mỗi việc chi trong thế gian này cũng đều ăn chịu với nhau cả, không hơn không thua chẳng lối chẳng lối, lượng đại phước diệt đại, cơ thâm họa diệt thâm. Cũng như một cuộc đánh me kia vậy, kẻ tác trướng thì lượng cái vạ, còn tam ăn thì yếu chúng nít; dẫu năm phần tấn cử đi lại cũng thua xau.

Bởi vậy cho nên làm người ở đời, muốn cho mỗi người đều thương yêu mình, tất cả với mình, cũng chẳng khó chi; trước hết mình phải thương yêu người, phải từ từ với người, thì người làm sao mà không thương yêu mình, không từ từ với mình được.

Còn mình đem lòng ghét bỏ người, thù oán người, thì làm sao người thương mình được.

Vì như có một chuyện mẹ chồng với nàng dâu kia chung một nhà, mà không thuận với nhau, dãi nhau như cầu địch, ước dể bỏ ra mới vừa lòng, bỏ mẹ thường trách lẫn với con trai mình rằng: nàng dâu ngờ nghệch, nếu con muốn cho mẹ con sum hiệp, thì phải để vợ con ra; như con quyết thương nó, thì mẹ nguyện không thấy mặt, liền nhảm mắng cho an phận già.

Khi ấy người con liền trả lời rằng: vợ con là đứa ngờ nghệch, con cũng tình dể nó cho rồi, mà hề bảy giờ con đi nó, thì chỉ cho khỏi lời thiên hạ dị nghị rằng: tại mẹ khắt bạc, nên mới xui con dể vợ, phải mang tiếng chẳng lành, nên con xin mẹ từ ngày nay, mẹ ở rỏ nó cho đến từ từ, phải dặng mẹ lạnh, dặng bà thường con sẽ dể nó, thì mẹ khỏi mang tiếng dể. Bà mẹ liền chịu.

Còn chị vợ cũng than thì với chồng rằng: mẹ chồng khắt bạc; nên mình muốn nuôi mẹ cho trọn niềm, thì phải tình vợ nam chồng hể, còn muốn cho chồng thuận vợ hóa, thì phải tình ở riêng cho an phận.

Anh em cũng trả lời rằng: bà già hay sanh tật, tao cũng tình ở riêng cho rồi, mà bảy giờ tao bỏ bà, thì chỉ cho khỏi thiên hạ dị nghị rằng: tại mày ngờ nghệch nên mới xui tao bỏ bà già, dể mang đầu bắt hiểu.

Vậy từ ngày nay, mỗi phải ở với bà già cho thảo thuận, phải đạo đầu hiền, dặng bà tháng tao sẽ bỏ bà, cho khỏi mang lấy tiếng dể. Chị vợ liền chịu.

Từ kỳ mẹ chồng dặng đầu thương yêu nhau, thảo thuận nhau, dẫu mẹ con ruột cũng không bị kiếp; lần lần dể dặng bà tháng, anh và thưa với mẹ rằng: nay đã đến ngày con kỳ với mẹ nên thưa mẹ hay, con sẽ để vợ con cho rảnh.

Bà mẹ liền can rằng: vợ con bây giờ ở với mẹ rất thảo thuận, mẹ thương nó cũng như con ruột, thời mẹ xin chuyện ấy, dặng tình như vậy, mà tội nghiệp nó. Rồi anh và cũng nói với vợ, ngày nào kỳ đã tới, vậy tao cho mày hay, tao sẽ bỏ bà già. Chị vợ liền khước mà can rằng: mẹ ở rất hiền từ, tôi thương như mẹ ruột, xin mình đừng tình chuyện ấy mà tội nghiệp.

Chẳng dể dể sau, trên hòa dưới thuận, con thảo mẹ lành, trọn đời mẹ con con, một của chẳng chớng vợ.

Đó khơn quan nghĩ coi, có phải ghét thương ghét cũng tại nơi mình không?

Còn như mình cậy thế, muốn hại người dẫu người ấy không hại lại mình được, cũng có một người khác sẽ hại lại mình, dặng đến quả báo.

Cũng như trong bảy chớ rỏ kia, có một con rất mạnh bạo, trong bọn tôn làm chức cầm đầu, tặng hiệu là «côp mạnh» (mạnh hổ lang). Chớ rỏ ấy cũng tưởng mình là côp thật, từ làm quen với côp, không còn tưởng đến bọn chớ rỏ kia nữa, dể côp sẽ bắt bọn chớ rỏ rồi mà ăn thịt rỏ, chừng ăn hết bọn chớ rỏ rồi, côp liền bắt con chớ rỏ kia «côp mạnh» ấy mà nhich luôn.

Đó, «mạnh hổ lang» đem lòng tàn hại bọn rỏ, dễn bọn rỏ lại lại không dặng, cũng có bọn khác sẽ hại mà đến quả báo. Ấy là: Thiện

PHẬT-GIAO LU'OC KHẢO

(Tiếp theo)

Trong Vương-thành có hai Bà-la-môn rất nên khôn ngoan-láng, một người tên Xá-rí-Phát, một người tên Mực-kien-Liêng, mỗi người đều có một trăm học-trò; hai người làm bạn với nhau thường yêu nhau lắm. Có thể với nhau hễ ai dặng điều pháp trước thì truyền dạy chỉ dẫn cho nhau. Khi Xá-rí-Phát đi dọc đường thấy A-xá-ba-kỳ-tỳ-kheo vào thành xin ăn, mà oai nghi xem định đặt thì Xá-rí-Phát mới hỏi rằng: thấy là người ở đâu, có điều phép chi hay mà dặng để người chẳng? Tỳ-kheo trả lời rằng: Thấy ta là giống Cam-Đá, thầy của bực thiên nhơn, thông hay tiếng, cũng cao thượng-mong, không ai bị kíp. Ta tuổi còn nhỏ học đạo chưa nhiều, há hay nói dặng phép Như-Lai sao. Song lấy chớ biết bao nhiêu thì nói bấy nhiêu cho người nghe thì dặng nên bên kếp rằng: Cứ thấy các pháp vốn nơi nhơn duyên sanh ra mà không chuyên chú, ai rỏ dặng phép ấy thì dặng thiệt Chơn-đạo. Xá-rí-Phát nghe rồi, biết nơi các pháp phải xa bụi lảnh trần, thì dặng tình nhơn pháp.

Khi ấy Xá-rí-Phát trở về chỗ cũ, thì Mực-kien-Liêng thấy Xá-rí-Phát có thiện căn lớn-lẻ, bèn hỏi rằng: Anh đã có nghe dặng điều pháp rồi hay sao? Xá-rí-Phát nói lại các chuyện trước cho Mực-kien-Liêng nghe, Mực-kien-Liêng nghe rồi cũng dặng tình pháp nhơn. Hai người bèn dãi hai trăm học-trò qua trước-viên mà cầu đạo, khi gần đến nơi thấy Như-Lai dặng nghiêm báo tướng, lông dãi sanh vật mừng bèn vào cầu xin xuất gia. Phật nói: thì đến, ta dể cho làm Sa-môn. Khi ấy Thế-tôn cũng một ngàn hai trăm năm chục người ở nơi

Mạ-kết-đồ quốc mà cứu độ chúng sanh.

Lúc này Du-la-khuyết-xa quốc có một Bà-la-môn tên là Ca-tiếp, rất nên trí-huệ tụng suốt Tứ-vi-Đã, nhà giàu có lớn mà hay bố thí. Người vợ thì đoan chánh cả nước không ai b, mà hai vợ chồng không tưởng dể nhứt-đục, chẳng muốn ở nhà, nhăm dể tránh tục, cứ tưởng phép xuất-gia cầu đạo mà thôi. Bèn bỏ gia nghiệp vào rừng rú mà ở. Trong bụng tưởng ngoài miệng nói: Các pháp Như-Lai cũng xuất gia tu đạo, ta cũng theo pháp mà xuất gia, bèn cởi bỏ hết chuỗi vàng áo gấm, mặc đồ bộ lả như các sĩ vậy. Khi ấy chư thiên ở trên hư không thấy Ca-tiếp có lòng xuất gia như vậy, liền mách với Ca-tiếp rằng: giống Cam-Đá con Tịnh-Phan vương tên Các-bà-tắc-Đạt, xuất gia học đạo, biểu là Thích-ca-mâu-ni-Phật, nay ở tại trước-viên. Ca-tiếp nghe chư thiên nói rồi, liền qua trước-viên mà kiếm. Thế-tôn biết người sẽ đến, bèn qua trước mà độ người. Đi giữa đường gặp nhau, Ca-tiếp qui dủi chơn Phật làm lễ mà bạch rằng: người thiết đại-sư của ta, ta đây là đệ tử. Phật kêu: Ca-tiếp, người có biết ngũ âm thanh sắc là đại khở bay không? Ca-tiếp nghe rồi, bèn thấu dặng cái quả nơi A-la-Huân.

Khi ấy Thế-tôn cũng Ca-tiếp dễn về trước-viên, từ ấy Ca-tiếp dặng cao dũa, thiên nhơn đều trọng, cho nên tên là Đại-ca-tiếp. Đến sau lúc diệt Phật, mà cũng giữ pháp hoá dân truyền-đến đời nay, cũng nhờ sức người ấy.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Đ. P. T. B.

Nói cho thật lời

Con người ta sanh ra ở đời ai cũng ưa, cũng chuộng, cũng mến, cũng yêu những người thật tình, mà ghét, mà lánh, mà xa những người dối giả. Bởi vậy cho nên những người lớn tuổi hay sắp trẻ em cũng phải ăn nói cho thật lời thì mới được người ta kính phục.

Một người lớn mà kỳ hèn, mà hùa lời với một kẻ nhỏ, dặng ăn dặng uống, dặng cháu, dặng con mình, thì lại cần phải giữ gìn lời hứa ấy cần thận hơn nữa. Vì mình là người lớn, mình phải làm gương cho dặng em cháu cho nó bắt chước mà noi theo sự tính thành, cái cách nói ra giả lấy của mình, mà cơ xử xử trong gia-đình, ngoài xã-hội.

Nước ta, từ khi có ngôn sòng văn-minh trắng vào, khóa chớ này một miếng, thắm chớ kia một chút, dẫu chưa tức tới đâu, mà cái sự dối giả ngày một hưng hực nổi lên như lửa thừng trong lò, vì thế mà khiến cho có những chuyện con gạt cha mẹ, vợ lường dể, chồng lường dể, bạn bạn dối trá lẫn nhau làm không còn trật tự gì, không ai dám tin ai vì thế mà khó lòng kêu nhau đoàn thể.

Tôi xin chép dưới đây một chuyện mẹ chồng «nói chớng sai lời» với con dãi dể hiểu cho bọn quần-xoa chớ em mình soi một gương cảnh tình.

Ở nước Lỗ có một bà kia, lúc gần Tết bà lo sắp dể công việc đã xong dể tự nhiên dãi dãi bữa, ghé thương, thương ghé dãi dãi tại mình.

Bởi vậy cho nên hề dưng trong dâm nhơn quần xã hội, phải lo dễn dãi nhơn, thương yêu nhau, chớ dưng ý mau chán nhơn nhơn, mà toàn dễn chớng quí mưn thân.

Hễ mình làm chuyện chi phương tiện cho người, là tự nhiên phương tiện cho mình dãi.

Ừ cho phải phải phân phân, cũng dưng tình thật hơn làm giả.

TÔ-VĂN.

rồi mới kêu mấy con dãi dễn mà dãi rằng: Phàm gái đã có chồng rồi, nếu không có việc gì dãi sự thì không phép là nhà chồng mà đi dễn. Tuy vậy chớ bên nhà của mẹ công việc thì nhiều mà dễn dãi dãi thì không có mấy, nay đã gần đến Tết, vậy mẹ cho các con bay dặng mẹ về thăm nhà. Mấy con dãi dễn dãi dễn mà dễn dễn.

Bà lại nói như vậy: Làm dãi dãi mà giữ vẹn tam-tòng thì không được tự-do. Lúc còn nhỏ ở nhà thì theo cha cùng mẹ, lớn lên lấy chồng thì theo chồng, nếu rồi chớng thất trước thì theo con. Nay ta dễn về thăm nhà đã biết không hợp việc là, song ta đi ta dễn dãi dãi con dãi theo thì cũng có thể chớ được. Ta đi dễn tới thì về, các con ở nhà phải coi chừng nhà cửa và tài-linh những công việc mà ta đã căn dặn rồi đó. Bà nói dễn lời thì ra đi.

Bà ấy lại lại gặp trời ư ám, trọn ngày cứ mưa lâm lâm hoải (đời đó chưa có dểng hồ) nên chưa biết trời còn sớm hay tối. Tờ ra bà thăm cha mẹ rồi trở về gần tới thì cơn sớm quá. Bà đã hứa với mấy con dãi tới mới về, vậy bà không dám sai lời, phải ngồi ngoài dễn dãi tới mới về.

Lúc đó có một ông quan ngồi trên lầu ngó thấy lấy làm lạ lắm. Ông bèn cho một bà già dễn mà hỏi dễn chớ. Bà liền kể kể ra và nói rằng: Tờ ngle con người lúc còn xuân xanh thì tánh thanh hay vui vẻ mà lại ưa chơi bời. Nếu tôi về nhà bởi chiều thì mấy con dãi tôi chớ chưa kịp dễn dễn sắp dể công việc, thì đó là tại tôi sai lời hẹn mà làm cho mấy con dãi tôi có lỗi. Bởi tôi về về sớm, song người lớn phải nói cho thật lời nên tôi dễn dễn tới mới về.

Ông quan nghe xong, nức nỏ khen bà, rồi còn tâu chuyện ấy dễn tại Lỗ-Vương. Vua liền cho mời bà vào nội-cung và phong cho bà là chớng Nhãn-sư thật lấy làm vinh dãi quá.

Đinh Đức. — VÔ-THỂ-ANH.

Chalon

38, Rue de Canton, 38, — CHOLON

CÓ BAN CÁC THUỐC CAO ĐƠN HUỒN TÁN RẤT THẬN HIỆU NHƯ SÁCH NÀY:



Ho nên kho kho, dăm lăm chục
bớt, hơi thở không được thông. Đó

Ước gì là vô danh thối độc, các thứ ghê tởm, con uil bị thai độc mà sanh ghẻ, ngứa ngáy cả mình, hoặc bị muỗi cắn, hoặc bị rắn xâu; cứ đông dầu này mà thoa thì thấy hiệu nghiệm.

Củ lán: « đồ chiến hảo, trái cây rau sống, đồ cay và rệu, mấy món đó chẳng nên dùng tới.
Giá mỗi gói 03 15. — 10 gói... 134

Cầm mạo thương hàng, nhàn nhàn
mặt đỏ, bị dâm uân diện, con m

Con đi trang tháng 12 3 tháng
 uống mỗi ngày 1 gói phân lạt 3 lần.
 Từ 4 tháng tới 12 tháng mỗi ngày một
 gói. Từ 4 tuổi sắp lên, mỗi ngày uống
 2 lần, mỗi lần 1 gói. Con còn rất yếu
 thường ốm: nó ăn chơi thì mỗi
 ngày cho nó uống nửa gói, uống với
 nước: trà thì trộn dạng ca chẳng bị
 và mạnh mẽ trở mình. "s

Người thường mỗi bữa sớm mai
uống 3 hườn bồ thân. Hãy nhìn chiếc
cái nhãn **ÔNG-PHẬT**, hiệu Nhị
Thiên-Đường, thì mới phải là thuốc
thiệt hảo lắm thứ gì. ॥

Những điều tưởng-trai của Phương-Đông và của Phương-Tây chờ nên hồ-mắt, và cũng không thể mất được. Những điều sau sẽ lợi dụng mà nên giữ được những điều qui bảo của hai nền văn-minh ấy thì những đời sau sẽ mở ra biết lối tránh-xa những hiểm-họa nguy-hiêm rải-rải khắp hai bên đường nhân-thế. Nay theo ánh-sáng được tới tương-lai, dân An-nam thật là may mắn là thường: Người An-nam thừa-kế văn-minh cổ tốt-dẹp, nhân-loại đã nhận-thấy, biết giữ lấy những tinh-thần đặc-biệt về chủng

Phải, hồi các anh em, nay anh em có cảnh ngộ hay đặc biệt và chức trách rất quí-hoa. Nhưng cái chức-trách ấy khó lắm, và cái trách-nhiệm đó nay đặt với đời sau rất là nặng-nề. Nay đang gặp cơn gió-lốc dữ-tợn, do hai cái mãnh-lực sinh ra,

anh em phải bước ra ngoài những việc nhỏ-mọn hiện-thời, trông-rộng về kỹ-văn tương lai mà suy-xét vấn-đề thì mới có thể bước vững-vàng tới mục-đích được. Chủ s.g tôi không tin rằng sự-văn-minh chỉ là « một giềng hoàng-mê hành-dộng » như Ông Holveague đã nói trong một quyển sách rất hay về nước Tàu, mà chúng tôi khuyến-anh-em trở nên đọc-xem, chúng tôi nghĩ rằng người ta có thể theo lương-tâm trí-sý sáng-tỏ lấy sức mình thay-đổi được các phương-diện của văn-minh, vì trong năm-năm ý-dịnh, vô-số thoát ra ngoài sự kiểm-sát của người ta, làm cho văn-minh thành lãnh-thể nào trong một lúc, thì người ta vừa có thể vừa nên lấy sức tự-do hành-dộng của mình, đem một cái ý-dịnh mới thêm vào đó được, cái năng-lực ấy thật là vô-vang độnh-ắt. Nhưng người ta phải biết khác-khác suy-xét, bao giờ tới bậc luân-lý cao-thượng, tri-thệ thông-minh, do tâm-y kiến-quan mà

được, thì bây giờ mới có tài dâng xuất-lành cái năng-lực ấy.

Nay muốn hòa-hợp hai cái văn-minh thì anh em phải biết những điều tinh-tủy, lựa-chọn thật kỹ, điều-tê thật khéo, cho thành một thứ hợp-bồn ôn-huơng.

Trong văn-minh phương-tây nay đã nhờ có nước Pháp là nước anh-hùng quảng-dại nhân-nghĩa tận-tâm mang lại cho, thì anh-em đã đường lựa-chọn được những điều tinh-tủy. Tâm lòng quảng-dại của nước Pháp đã tỏ-rõ lắm, vì các quan Toàn-quyền hết lòng theo-dõi chính-sách mủ-màng Thước-dạ, nhất là quan Thượng-thư Albert SARRAUT, mà tất cả anh-em đều tôn-trọng quí-danh. Những việc mủ-màng sự-học, lập trường Cao-dẳng, nhiều anh em đây là học-sinh, tuyên-cố cho một nhà đại-tái làm châu-dộc học-giỏi mà anh em mong mỗi kén-chọn những người giỏi làm giáo-sư thực-nghiệp Đông-pháp, đó là những bản-chức rõ ràng khiến cho anh-em sinh lòng

tin cậy biết-ơn và hi-vọng chủ-chân. U-ông này cũng như khắp cả mọi nơi, Bao-gi nước Pháp cũng là một nhà bảo-hộ những đũa nhân-nghĩa, không-đang tàn-tàn tươi-tối; nay như em xem khí-tượng của các ông giặc thì rõ khí-tượng của nước Pháp đã hiện qua trong lịch-sử. Bao-gi cũng vậy: nước Pháp đã làm cho hết các việc cứu-tế nhân-lao: Ấy là nước Pháp đã dựng quyền độc-lập cho nước Bỉ mà sau chối-từ không muốn nước Ấy sát-nhập; Ấy là nước Pháp đã đem binh-lực hợp-chiến mà cứu người Hi-lạp được tự-do thoát-nạn; và mỗi đũa vi-nhĩa bảo-thù công-lý, nước Pháp đã dám giải-quyết cái vấn-đề lưỡng-nhân khiếp-sợ; nhất là chiến-thắng, nhĩ là tử-vong, và nhờ sức lượng-tâm trọng nghĩa nước Pháp đã toàn-thắng làm nên hồng-phúc cho nhân-loại. Nay em nên theo các ông thầy dạy-báo, cố sức luyện-tập cho Pháp là tiếng hoàn-mỹ hơn cả thiên anh em s học được pháp kinh-doanh trong nước theo lối cách-

(Sưu sẽ tiếp theo)

Mô-tơ à va-pơ cố định và di động.
Mô-tơ chạy bằng khí.
Mô-tơ chạy bằng dầu mỏ và bằng dầu naphtha.
Mô-tơ diesel và semi-diesel.
Bơm nước centrifuges.
Các môn khí động công nghệ.
Dược nhà máy.
Các ngành cơ khí công nghệ.

CÁC TỈNH NAM-KY VÀ PHNOM-PENH ĐỀU CÓ TIỆM ĐẠI-LÝ